|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 8** | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **CHƯƠNG I. ĐA THỨC (14 tiết)** | *Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến* | **- Nhận biết:**  + Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.  + Nhận dạng được các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đơn thức. | 2 (TN) 0,5đ 1 (TL) 1đ |  |  |  |
| **2** | **CHƯƠNG II. HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ VÀ ỨNG DỤNG (14 tiết)** | *Hằng đẳng thức đáng nhớ* | **- Nhận biết:** Nhận biết được các khái niệm hằng đẳng thức.   **- Thông hiểu:** Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương.  **- Vận dụng:** Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung. | 2 (TN) 0,5đ | 1 (TL)  1đ | 1 (TL) 1đ |  |
| **3** | **CHƯƠNG III: TỨ GIÁC (14 tiết)** | *Tứ giác. Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt* | **- Nhận biết:** Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân; hình bình hành; hình chữ nhật; hình thoi; hình vuông.  **- Thông hiểu:** Giải thích được: + Định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360~~0~~;  + Tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân; + Tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành;  + Tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông. | 2 (TN) 0,5đ | 1 (TL)  1đ |  |  |
|  | |
| **4** | **CHƯƠNG IV: ĐỊNH LÍ THALÈS (10 tiết)** | *Định lí Thalès trong tam giác* | **- Thông hiểu:**   + Giải thích được định lí Thalès trong tam giác.  + Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác.  + Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác.   + Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác.   **- Vận dụng:** Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. |  | 4 (TN) 1đ 1/2 (TL) 0,5đ | 1/2 (TL) 1đ |  |  | |
| **5** | **CHƯƠNG V: DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ (8 tiết)** | *- Thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước.  - Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.* | **- Nhận biết:** Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản. **- Thông hiểu:** Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau.  **- Vận dụng cao:** Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản của các trường hợp liên quan đến thực tiễn. | 2 (TN) 0,5đ | 1 (TL)  0,5đ |  | 1 (TL) 1đ |  | |
|  | |
| **Tổng (số câu)** | | | | 9 | 7,5 | 1,5 | 1 |  | |
| **Tỉ lệ % (số điểm)** | | | | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |  | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | **30%** | |  | |